

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 49/2023/DS-ST
Ngày: 18-09-2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai
2. Ông Huỳnh Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2023/TLST-DS, ngày 01/06/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-DS, ngày 11/08/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2023/QĐST-DS, ngày 30/08/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Kim T**, sinh năm 1966 (có mặt)
Địa chỉ: Khóm A, Thị trấn B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 2002 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/05/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Kim T trình bày:

Qua quen biết với anh Nguyễn Minh Đ nên vào ngày 31/07/2022, ông có cho anh Đ vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ông giao đủ tiền cho anh Đ và anh Đ nhận đủ tiền ký vào giấy biên nhận nợ, biên nhận nợ do anh Đ viết và

ký tên, ông giao tiền tại nhà ông Võ Phước Đ (tên thường gọi là M) là ông ngoại nuôi của Đ chứng kiến. Khi vay tiền thì anh Đ nói vài tháng sẽ trả đủ cho ông tiền vốn, lãi, khi hai bên vay tiền có thỏa thuận lãi suất nửa tháng là 500.000đ. Sau khi vay tiền thì anh Đ có đóng lãi cho ông được 03 tháng cụ thể như sau:

+ Ngày 31/08/2022, đóng số tiền 1.000.000đ.

+ Ngày 30/09/2022, đóng số tiền 1.000.000đ.

+ Ngày 31/10/2022, đóng số tiền 1.000.000đ.

Từ đó cho đến nay, anh Đ không đóng lãi và cũng không trả nợ cho ông. Ông có nhiều lần đến yêu cầu anh Đ trả nợ, nhưng không trả. Ông mới làm đơn khởi kiện anh Đ trả số tiền 10.000.000đ thì sau khi khởi kiện thì anh Đ có trả cho ông được 500.000đ, rồi không trả cho đến nay.

Nay ông yêu cầu anh Nguyễn Minh Đ trả số tiền nợ vay còn lại là 8.750.000đ (*Tám triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.*

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Kim T chỉ yêu cầu anh Nguyễn Minh Đ có trách nhiệm trả cho ông số tiền 8.750.000đ (Tám triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng), rút lại số tiền yêu cầu là 1.250.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 92, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Kim T.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh Đ trả cho nguyên đơn trả ông Lê Kim T số tiền 8.750.000đ (*Tám triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Kim T đối với số tiền rút lại yêu cầu là 1.250.000đ.

Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí là 437.500đ.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn ông Lê Kim T khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Minh Đ trả lại tiền vay trong “*Tờ biên nhận*” viết tay ngày 03/07/2022 âm lịch (nhằm ngày 31/07/2022 dương lịch), nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn có nơi cư trú ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Vào ngày 03/07/2022 âm lịch (nhằm ngày 31/07/2022 dương lịch), ông Lê Kim T có cho anh Nguyễn Minh Đ vay số tiền 10.000.000đ, có viết “*Tờ biên nhận*” có người ký tên nhận tiền Nguyễn Minh Đ. Sau đó anh Đ có đóng lãi cho ông T được 3 lần với số tiền là 3.000.000đ, mỗi lần 1.000.000đ, còn một lần đưa cho ông 500.000đ, tổng cộng là 3.500.000đ. Nay ông khấu trừ lãi theo thỏa thuận lãi suất quy định của pháp luật là 1,66%/tháng nên ông chỉ yêu cầu anh Đ trả tiền vốn cho

ông là 8.750.000đ, rút lại yêu cầu số tiền 1.250.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, ra Quyết định đối chất, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tổng Đ hợp lệ cho bị đơn để đến Tòa án đối chất, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không đến, không có bất cứ văn bản nào để trình bày gửi cho Tòa án để phản đối yêu cầu của nguyên đơn, điều đó cho thấy bị đơn có vay tiền của nguyên đơn, nhận định này cũng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”* và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cũng quy định *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó coi như bị đơn thừa nhận số tiền nợ nguyên đơn, đã từ bỏ quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ và phải chịu hậu quả pháp lý về việc từ bỏ đó.

Xét thấy số tiền mà bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn cao hơn mức lãi suất theo thỏa thuận của pháp luật, cụ thể là quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi suất như sau: *“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”. Do đó cần xem xét lại số tiền lãi cho đúng quy định của pháp luật từ ngày vay 31/07/2022 đến ngày 18/09/2023 là 01 năm, 01 tháng, 18 ngày, cụ thể như sau: (01 năm, 01 tháng, 18 ngày x 1,66%/tháng x 10.000.000đ) = 2.257.000đ. Do bị đơn đã đóng cho nguyên đơn 3.500.000đ tiền lãi nên số tiền thừa được khấu trừ qua và tính vào tiền vay gốc, nên bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền như sau: [10.000.000đ – (3.500.000đ – 2.257.000)] = 8.757.000đ, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu số tiền 8.750.000đ là có lợi cho bị đơn. Từ những phân tích nhận định nêu trên, việc ông Lê Kim T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền vay là 8.750.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[2]. Đình chỉ số tiền ông Lê Kim T rút lại là 1.250.000đ.

[3]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí là $(8.750.000đ \times 5\%) = 437.500đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, 92, 147, 217, 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Kim T.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh Đ phải trả cho nguyên đơn ông Lê Kim T số tiền là 8.750.000đ (*Tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Kim T đối với số tiền rút lại là 1.250.000đ.

[3]. *Về án phí*: Buộc bị đơn anh Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 437.500đ (*Bốn trăm, ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lê Kim T nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số N_o 0011506, ngày 01/06/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản sao bản án hoặc bản án được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo